**Phòng Giáo Dục Quận 10**

**Trường THCS Trần Phú**

**NGỮ VĂN 9 – BÀI 1 ( Tuần 1 từ 6/9 – 11/9/2021)**

|  |
| --- |
| **VĂN BẢN NHẬT DỤNG****( Giới thiệu chương trình và phương pháp tự học)****1/ Phong cách Hồ Chí Minh GDQP****2/ Đấu tranh cho một thế giới hòa bình GDQP****3/ Tuyên bố thế giới về sự sống còn,** **quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em GDQP** |

**GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HỌC MÔN NGỮ VĂN 9**

1. **Giới thiệu chương trình**
2. **Phương pháp học bộ môn**
3. **Văn bản**
4. **Soạn bài:**

- Đọc văn bản ít nhất 3 lần

- Đọc kĩ phần chú thích

- Xác định: Thể loại, xuất xứ, đại ý, bố cục

- Tóm tắt văn bản (nếu có)

- Trả lời các câu hỏi trong SGK và các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên (nếu có)

1. **Học bài**

- Học thuộc: Tác giả, thể loại, xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, đại ý, thơ, tóm tắt truyện

- Xem kĩ phần Đọc – hiểu văn bản

1. Luyện tập: Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên
2. **Tiếng Việt, Tập làm văn**
3. **Soạn bài:** Trả lời các câu hỏi bằng bút chì vào SGK
4. **Học bài:** Học Ghi nhớ SGK
5. **Luyện tập:** Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên.
6. **Ghi bài:**

- Thứ, ngày, tháng, năm

- Nhan đề bài học (chữ in, bút đỏ, đóng khung)

- Các đề mục (viết bằng bút đỏ, gạch chân)

- Chữ viết to, rõ, trình bày sạch sẽ.

1. **Những qui định**

- Đi học phải đem đầy đủ 3 quyển vở + SGK + đồ dung học tập

- Phải thuộc bài, soạn bài, làm bài tập đầy đủ.

- Trong giờ học phải nghiêm túc, tích cực tham gia xây dựng bài.

**PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

**(Lê Anh Trà)**

**I. Đọc tìm hiểu chú thích:**

**1. Tác giả:** Lê Anh Trà **(1927- 1999)**

Quê quán: xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Năm được phong GS: 1991 Cây bút của nền văn học hiện đại

**2. Tác phẩm:**

**a. Thể loại:** văn bản nhật dụng

**b. Xuất xứ:** trích trong *“Phong cách Hồ Chí Minh, cái vĩ đại gắn với cái giản dị”*

**c. Đại ý:** vẻ đẹp trong phong cách của Hồ Chí Minh

**d. Bố cục:** 2 phần

Từ đầu … “rất hiện đại”: Nét đẹp trong tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Còn lại: Nét đẹp trong phong cách, lối sống của chủ tịch HCM.

**II. Đọc tìm hiểu văn bản:**

**1. Vốn tri thức văn hóa sâu rộng của Bác**

- Tiếp xúc với văn hóa nhiều nước trên thế giới

- Nói và viết thông thạo nhiều thứ tiếng

- Làm nhiều nghề

- Học hỏi tìm hiểu văn hóa, nghệ thuật khá uyên thâm

- Tiếp thu cái hay cái đẹp, đồng thời phê phán những tiêu cực

- Ảnh hưởng quốc tế, nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc

→ Vốn tri thức của Bác có sự thống nhất hài hòa giữa dân tộc và nhân loại.

→ So sánh một cách bao quát đan xen giữa kể và bình luận để khẳng định vốn tri thức văn hoá của Bác rất sâu rộng.

**2. Lối sống dản dị của Bác**

- Nơi ở, nơi làm việc: nhà sàn nhỏ bằng gỗ, đồ đạc mộc mạc đơn sơ

- Trang phục giản dị: bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, đôi dép lốp thô sơ

- Ăn uống đạm bạc: cá kho, rau luộc, dưa ghém.

→ Sự giản dị và gần gũi của Bác với mọi người

→Tác giả đưa ra những dẫn chứng tiêu biểu, kết hợp lời kể với bình luận một cách tự nhiên, cộng với NT đối lập đã làm nổi bật những nét đẹp trong lối sống giản dị thanh cao của Bác.

**III. Tổng kết**

**Nghệ thuật:**

- Kết hợp một cách tự nhiên lời kể và lời bình luận

- Chọn lọc những chi tiết tiêu biểu

- Sử dụng thơ Nguyễn Bỉnh Khiêm và từ Hán – Việt hợp lí

- Nghệ thuật tương phản: vĩ đại mà giản dị, gần gũi,am hiểu sâu sắc văn hóa nhân loại mà hết sức dân tộc, hết sức VN.

**Nội dung:**

-Vẻ đẹp trong phong cách HCM là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại; tinh hoa văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại; giản dị mà thanh cao.

- Đó là cốt cách văn hoá HCM trong nhận thức và trong hành động.Từ đó đặt ra một vấn đề của thời kì hội nhập: tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại đồng thời giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

**IV. Luyện tập**

Viết đoạn văn ( 6- 8 câu ) nêu suy nghĩ của em về lối sống giản dị của Bác Hồ.

**IV. Dặn dò:**

- Học Ghi nhớ

- Xem kĩ II

- Soạn bài tt

**ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HÒA BÌNH**

**(G.G. Mác-két)**

**I. Đọc tìm hiểu chú thích:**

**1. Tác giả:** Ga-bri-en Gác-xi-a Mác-két, nhà văn Cô-lôm- bia

**2. Tác phẩm:**

**a. Thể loại:** Văn bản nhật dụng

**b. Xuất xứ:** Trích “Thanh gươm Đa-mô-clét”

**c. Đại ý:** chiến tranh hạt nhân đe dọa sự sống loài người, phải đấu tranh loại bỏ nguy cơ ấy đem lại hòa bình cho thế giới.

**d. Bố cục:** 4 phần

**II. Đọc tìm hiểu văn bản:**

**1. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân:**

- 8/8/1986, hơn 50 000 đầu đạn hạt nhân đã được bố trí trên khắp hành tinh.

- Mỗi người đang ngồi trên 1 thùng 4 tấn thuốc nổ

- Nổ tung 12 lần trái đất

- Tiêu diệt tất cả hành tinh đang xoay quanh mặt trời, cộng thêm bốn hành tinh nữa.

⇒ Nêu vấn đề trực tiếp, gây ấn tượng mạnh.

**2. Cuộc chạy đua vũ trang:**

- 100 máy bay, 7000 tên lửa = 100 tỉ USD = giải quyết vấn đề cấp bách cho 500 triệu trẻ em nghèo khổ nhất TG

- 10 tàu sân bay mang vũ khí hạt nhân = Chi phí phòng bệnh 14 năm cho hơn 1 tỉ người khỏi bệnh sốt rét, cứu hơn 14 triệu trẻ em Châu Phi

- 149 tên lửa MX = Cung cấp calo cho 157 triệu người thiếu dinh dưỡng

- 27 tên lửa MX = Tiền nông cụ cần thiết cho các nước nghèo trong 4 năm

- 2 chiếc tàu ngầm mang vũ khí hạt nhân = Tiền xóa nạn mù chữ cho toàn TG

→ Phương thức so sánh đối chiếu

⇒ Chạy đua vũ trang vô cùng tốn kém và phi lí

**3. Tác hại của chiến tranh hạt nhân:**

- Tiêu diệt nhân loại

- Hủy diệt sự sống trên trái đất

- Đi ngược lại lí trí của tự nhiên, của con người

- Phản lại lịch sử tiến hóa

**4. Lời kêu gọi**

- Mở ra một nhà băng lưu giữ trí nhớ

- Kêu gọi các nước đoàn kết, chống lại chiến tranh hạt nhân

**III. Tổng kết**

**Nghệ thuật:**

- Luận điểm đúng đắn, hệ thống luận cứ rành mạch.

- So sánh bằng nhiều dẫn chứng toàn diện, tập trung.

- Lời văn đanh thép ⇒ Tạo sức thuyết phục cho văn bản.

**Nội dung:**

Chiến tranh hạt nhân đang đe doạ toàn thể loài người và mọi sự sống trên trái đất. Vì vậy,nhiệm vụ cấp bách của chúng ta là đấu tranh để loạibỏ nguy cơ ấy.

**IV. Luyện tập:**

Viết bài văn nghị luận ngắn nêu suy nghĩ của em về chất độc màu da cam.

**V. Dặn dò:**

- Xem lại bài

- Làm bài tập

- Soạn bài tt

**TUYÊN BỐ THẾ GIỚI VỀ SỰ SỐNG CÒN,**

**QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM**

**I. Đọc tìm hiểu chú thích**

**1. Thể loại**: Văn bản nhật dụng

**2. Xuất xứ:** Trích “Tuyên bố của Hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em”

**3. Đại ý:** Bản tuyên bố trình bày thực trạng trẻ em trên thế giới hiện nay và tầm quan trọng của việc chăm sóc trẻ em.

**4. Bố cục:** 4 phần

**II. Đọc và tìm hiểu văn bản**

**1. Khẳng định quyền trẻ em**

- Kêu gọi khẩn thiết toàn nhân loại quan tâm đến trẻ em

- Khẳng định quyền được sống, được phát triển của trẻ em

**2. Sự thách thức**

- Trở thành nạn nhân của chiến tranh bạo lực, nạn phân biệt chủng tộc

- Chịu đựng những đói nghèo, khủng hoảng kinh tế, tình trạng vô gia cư, dịch bệnh, mù chữ, môi trường xuống cấp, nợ nước ngoài

- Mỗi ngày 40 000 trẻ em chết do suy dinh dưỡng và bệnh tật

**3. Cơ hội**

- Hợp tác và đoàn kết quốc tế giúp các nước có đủ các phương tiện, kiến thức

- Đã có Công ước về quyền trẻ em

**4. Nhiệm vụ**

- Tăng cường sức khỏe và chế độ dinh dưỡng

- Ưu tiên chăm sóc cho trẻ em tàn tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Không để trẻ em mù chữ

- Bảo vệ bà mẹ

- Giáo dục trẻ em tính tự lập, sống tựu tin, sống có trách nhiệm qua hoạt động xã hội

- Khôi phục tăng trưởng kinh tế

→ Lập luận chặt chẽ mạch lạc rõ ràng

**III. Ghi nhớ**

**Nghệ thuật:**

Tính chặt chẽ, hợp lý trong bố cục.

- Lời văn rứt khoát, mạch lạc, rõ ràng.

**Nội dung:**

Bảo vệ quyền lợi, chăm lo đến trẻ em là một trong những vấn đề quan trọng, cấp bách có ý nghĩa toàn cầu.

**IV. Luyện tập:**

Bài tập/36

**V. Dặn dò:**

- Học Ghi nhớ

- Làm bài tập

- Soạn bài tt